TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/DS-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Q Thái

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 224/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam (MSB).

Địa chỉ: 54A NCT, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng (Theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Trọng T, sinh năm 1991 – Chức vụ: Giám đốc Tố tụng và Mua bán nợ. Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180 – 192 NCTr, phường NTB, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 1853/2021/UQ-TGD912 ngày 24/3/2021) (Có mặt)

- Bị đơn: + Ông Lê Văn C, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

+ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 207, ấp HT, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trần Trọng T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam – Chi nhánh Long Xuyên – Phòng giao dịch tài chính cộng đồng TS cho ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th vay tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 119-TTOE/2016/HĐCVHM-MSB ngày 20/7/2016, khế ước nhận nợ như sau:

- Hạn mức tín dụng: 200.000.000 đồng.

- Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên.

- Phương thức trả nợ, lịch trả nợ, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ.

- Mục đích vay: Trồng lúa, chăn nuôi heo và dịch vụ cấy xới thuê.

Qua trình thực hiện hợp đồng, MSB đã giải ngân cho ông C và bà Th theo Khế ước nhận nợ số 01-LVC/2016/TTOE ngày 22/7/2016 với số tiền giải ngân là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 22/7/2016 đến 22/7/2017); lãi suất vay 10,8%/năm; phương thức trả nợ lãi là 06 tháng/kỳ, nợ gốc vào ngày đáo hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông C, bà Th có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 119-TTOE/2016/BĐ ngày 20/7/2016 thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 581, tờ bản đồ số 53, diện tích 6201m^2, mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 254204, số vào sổ cấp GCN CH07377 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 18/5/2015 tên ông Lê Văn C; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV ngày 21/7/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà Th đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ, Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng ông C, bà Th vẫn không thanh toán gốc, lãi đúng hạn nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng chỉ thu lãi được 25.380.000 đồng, lãi quá hạn 1.740.000 đồng và nợ gốc được 20.000 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam yêu cầu buộc ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam tạm tính đến ngày 27/9/2022 với tổng số tiền là 365.209.506 đồng (trong đó nợ gốc là 199.980.000 đồng, nợ lãi là 110.153.004 đồng, nợ lãi quá hạn 55.076.502 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th không thanh toán đúng và đầy đủ số tiền nợ vay nêu trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 581, tờ bản đồ số 53, diện tích: 6201m^2, mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn sử dụng: 15/10/2063, địa chỉ thửa đất: ấp Nhơn Quới, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 254204, số vào sổ cấp GCN: CH07377 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 18/5/2015 cho ông Lê Văn C để xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi vay cho Ngân hàng thì ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ số nợ vay còn lại cho Ngân hàng.

* *Về phía bị đơn ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng ông C, bà Th không gửi văn bản ghi ý kiến, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T1:* Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự nhưng đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam buộc ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền là 365.209.506 đồng (trong đó nợ gốc là 199.980.000 đồng, nợ lãi là 110.153.004 đồng, nợ lãi quá hạn 55.076.502 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký.

- Trường hợp ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th không thanh toán đúng và đầy đủ số tiền nợ vay nêu trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 581, tờ bản đồ số 53, diện tích: 6201m^2, mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn sử dụng: 15/10/2063, địa chỉ thửa đất: ấp Nhơn Quới, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 254204, số vào sổ cấp GCN: CH07377 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 18/5/2015 cho ông Lê Văn C để xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng. Tại thời điểm Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thì xác định được quyền sử dụng đất mà bị đơn thế chấp cho Ngân hàng thì bị đơn đã cố đất cho ông Nguyễn Minh T1 nên hiện nay do ông Nguyễn Minh T1 đang quản lý, sử dụng. Vì vậy, Tòa án đã đưa ông Nguyễn Minh T1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ ông T1 nhưng ông đều vắng mặt

và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc tranh chấp giữa Ngân hàng với ông C, bà Thúy nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

[1.3] Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 119-TTOE/2016/HĐCVHM-MSB ngày 20/7/2016, khế ước nhận nợ như sau:

- Hạn mức tín dụng: 200.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên.
- Phương thức trả nợ, lịch trả nợ, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ.
- Mục đích vay: Trồng lúa, chăn nuôi heo và dịch vụ cấy xới thuê.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà Thúy theo Khế ước nhận nợ số 01-LVC/2016/TTOE ngày 22/7/2016 với số tiền giải ngân là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 22/7/2016 đến 22/7/2017); lãi suất vay 10,8%/năm; phương thức trả nợ lãi là 06 tháng/kỳ, nợ gốc vào ngày đáo hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C, bà Th chỉ trả được lãi 25.380.000 đồng, lãi quá hạn 1.740.000 đồng và nợ gốc được 20.000 đồng thì không tiếp tục thực hiện trả nợ. Ông C và bà Th đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở ông C và bà Th nhưng vẫn không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông C và bà Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2022 là 365.209.506 đồng (trong đó nợ gốc là 199.980.000 đồng, nợ lãi là 110.153.004 đồng, nợ lãi quá hạn 55.076.502 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông C, bà Th để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông C, bà Th đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Ngân hàng khởi

kiện yêu cầu ông C, bà Th trả vốn gốc là 199.980.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/9/2022 nợ lãi là 110.153.004 đồng, nợ lãi quá hạn 55.076.502 đồng, tổng cộng là 365.209.506 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngoài ra, ông C, bà Th còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 119-TTOE/2016/BĐ ngày 20/7/2016 được ký kết giữa Ngân hàng với bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 254204, số vào sổ cấp GCN CH07377 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 18/5/2015 tên ông Lê Văn C. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện LV nên phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Trường hợp ông C và bà Th không thanh toán nợ vay và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 119-TTOE/2016/HDCVHM-MSB ngày 20/7/2016 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 119-TTOE/2016/BĐ ngày 20/7/2016 để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nhận thấy, ông Nguyễn Minh T1 là người nhận cố đất của ông C và bà Th nhưng không có ý kiến về việc tranh chấp giữa Ngân hàng với ông C, bà Thúy nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, khi ông T1 có yêu cầu thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)*. Ngân hàng tự nguyện chịu số tiền này và đã nộp xong.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông C và bà Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam (MSB).

Buộc ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam tổng số tiền vốn, lãi tính đến ngày 27/9/2022 là 365.209.506 đồng *(Ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm lẻ sáu đồng)*; trong đó vốn gốc 199.980.000 đồng, nợ lãi là 110.153.004 đồng, nợ lãi quá hạn 55.076.502 đồng.

Ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền còn nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Trường hợp ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th không thanh toán đúng và đầy đủ số tiền nợ vay nêu trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 119-TTOE/2016/BĐ ngày 20/7/2016 là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 581, tờ bản đồ số 53, diện tích: 6201m^2, mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn sử dụng: 15/10/2063, địa chỉ thửa đất: ấp Nhơn Quới, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 254204, số vào sổ cấp GCN: CH07377 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 18/5/2015 cho ông Lê Văn C để xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam thì ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ số nợ vay còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)*. Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Lê Văn C và bà Võ Thị Th phải chịu 18.260.475 đồng *(Mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần HH Việt Nam không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 7.881.613 đồng *(Bảy triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm mười ba đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008375 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm